

Bản án số: 1964/2022/DS-ST  
Ngày: 03/6/2022  
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân  
sự vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Hải Quỳnh Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Ngọc Dương;
2. Ông Phạm Văn Phước.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 603/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1953/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 2702/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L – sinh năm: 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 58/23 TL M, phường HP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Quốc V – sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 55/5 đường số B, tổ N, khu phố N, phường LC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn, ông NVL trình bày:*

- Vào ngày 22/01/2021, ông L có cho ông HQV mượn số tiền 759.000.000đ (Bảy trăm năm mươi chín triệu đồng), vì là chỗ quen biết nên ông L không tính lãi suất vay. Ông V đã nhận đủ tiền và cam kết đến ngày 30/4/2021 sẽ trả hết nợ gốc cho ông LL. Đến hạn trả nợ, ông L nhiều lần đòi lại tiền nhưng ông V không trả. Ngày

19/10/2021, ông L nộp Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V phải trả lại cho ông L số tiền nợ gốc là 759.000.000đ; tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc với mức lãi suất là 10%/năm, tạm tính từ ngày 01/5/2021 đến ngày 01/3/2022 là 63.250.000đồng.

*Quá trình giải quyết vụ án*, Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông HQV đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông V không đến. Nguyên đơn ông L trình bày tạm tính đến ngày 03/6/2022, số tiền lãi mà ông V phải trả cho ông L với mức lãi suất 10%/năm là 841.646.666đồng và tiếp tục trả tiền lãi cho đến khi thanh toán xong nợ; ông L xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

*Tại phiên tòa sơ thẩm*, Các đương sự vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật; xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật; về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông HQV thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật, các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật:

Ông NVL khởi kiện yêu cầu ông HQV trả lại số tiền nợ gốc đã vay và tiền lãi theo Giấy mượn tiền ngày 22/01/2021. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đây là vụ án “Tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết:

Tại thời điểm ông L nộp đơn khởi kiện, ông V có “*HKTT tại địa phương. Hiện tại không thực tế cư trú tại địa phương và không rõ đi đâu*” (theo Kết quả trả lời xác minh của Ban chỉ huy Công an phường LX, thành phố TĐ). Tiến hành thủ tục xác minh tại Công an xã LĐA, huyện CM, tỉnh AG, kết quả “*Qua kiểm tra tàng thư hộ khẩu và tình trạng cư trú của anh HQV thì thực tế anh HQV không thường xuyên sinh sống tại địa chỉ ấp LTM, xã LĐA, huyện CM, tỉnh AG, được biết anh HQV có cư trú tại ấp LTM, xã LĐA, huyện CM, tỉnh AG nhưng đã cắt chuyển hộ khẩu về địa chỉ mới số 55/5, đường số B, khu phố N, phường LX, Quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh và vắng mặt, xóa đăng ký tại địa chỉ ấp LTM, xã LĐA, huyện CM, tỉnh AG từ khoảng năm 2018 đến nay tàng thư hộ khẩu số 537 do bà LTBH đứng tên*”. Tại Giấy mượn tiền ngày 22/01/2021, ông HQV xác định nơi ở là số 55/5 đường số B, tổ N, khu phố N, phường LX, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối

cao Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại Đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về xác định người tham gia tố tụng:

- Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông L xác định ông L chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn ông V trả nợ cho ông L, không yêu cầu bà TTH là vợ ông V có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng ông V. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về Quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự “...Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó”, do đó, Hội đồng xét xử xác định bà TTH không phải là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Ông NVL có vợ là bà NĐTL. Bà L tự khai trong vụ việc ông L đòi tiền nợ với ông V, bà Thúy L yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà L vì bà không liên quan đến vụ việc này. Đối chiếu quy định tại điểm khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về Đương sự trong vụ việc dân sự, Hội đồng xét xử xác định xác định bà Thúy L không phải là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[1.4] Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn ông L có Đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Ông NVL khởi kiện ông HQV, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông V đến Tòa để tham gia tố tụng, giải quyết vụ án nhưng ông V vẫn không đến. Do đó, Tòa án căn cứ các tài liệu, chứng cứ do ông L giao nộp để giải quyết vụ án.

[2.2] Ông NVL yêu cầu ông HQV phải trả cho ông L số tiền nợ gốc của Giấy mượn tiền ngày 22/01/2021 là 759.000.000 đồng

Giấy mượn tiền ngày 22/01/2021 có chữ ký ghi tên Người vay HQV với nội dung “Tôi HQV, sinh ngày: 07/02/1980.....Tôi có vay của ông NVL, sinh ngày 25/09/1987...Số tiền cho vay 759.000.000 đồng....Tôi xin vay và cam kết là chậm nhất đến ngày 30/4/2021 Tôi sẽ trả đủ tiền gốc cho ông NVL”. Nguyên đơn ông L cam kết ông L đã giao đủ số tiền 759.000.000 đồng cho ông L và tính từ ngày ông V nhận đủ tiền đến ngày xét xử sơ thẩm, ông V chưa trả bất cứ khoản tiền nợ gốc nào cho ông L. Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015 quy định về Nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

[2.3] Ông NVL yêu cầu ông HQV phải trả cho ông L tiền lãi của tiền nợ gốc theo Giấy mượn tiền ngày 22/01/2021, tính từ ngày 01/5/2021 đến ngày 03/6/2022 là 82.646.666 đồng, và tiếp tục trả tiền lãi cho đến khi trả đủ số tiền nợ gốc.

Tại Giấy mượn tiền ngày 22/01/2021, ông V xác định “Việc trả tiền vay nếu đúng hạn không thanh toán gốc, lãi. Tôi đồng ý trả các khoản phí liên quan do việc không thanh toán đúng hạn này. Gồm các phí như sau: Phí thuê dịch vụ thứ 3, Phí gốc, lãi quá hạn thanh toán, ....đến khi Tôi trả đủ số tiền vay”. Quá giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông L đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông V phải trả tiền lãi tính từ ngày 01/5/2021 tạm tính đến 03/6/2022 với mức lãi suất là 10%/năm. Xét toàn bộ Giấy mượn tiền, ông L và ông V có thỏa thuận về thời điểm chậm nhất ông V phải trả tiền nợ gốc cho ông L (ngày 30/4/2021) và trách nhiệm trả tiền lãi nhưng không thỏa thuận mức lãi suất. Căn cứ Điều 466, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm, do đó, số tiền lãi ông V có trách nhiệm phải trả cho ông L tính từ ngày 01/5/2021 đến ngày 03/6/2022 là 82.646.666đồng.

Từ [2.2] và [2.3], tổng số tiền ông V phải trả cho ông L tính đến 03/6/2022 là 841.646.666đ (Tám trăm bốn mươi một triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)

[3] Về án phí Dân sự sơ thẩm: theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016), ông HQV phải chịu án phí dân sự: 36.000.000đồng + (41.646.666đồng x 3%) = 37.249.400đồng

Ông NVL không phải nộp án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định trên

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông NVL là buộc ông HQV có trách nhiệm trả cho ông NVL số tiền nợ gốc theo Giấy mượn tiền ngày 22/01/2021 là 759.000.000đ (Bảy trăm năm mươi chín triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 03/6/2022 là 82.646.666đ (Tám mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng); tổng cộng tính đến ngày 03/6/2022 là 841.646.666đ (Tám trăm bốn mươi một triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Việc thanh toán tiền do ông NVL và ông HQV tự thực hiện hoặc được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Tiền lãi chậm trả tiếp tục được tính từ ngày sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến ngày thực trả hết số nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông HQV phải nộp án phí là 37.249.400đ (Ba mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi chín ngàn bốn trăm đồng)

- Ông NVL không phải nộp án phí; trả lại cho ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.333.750đ (Mười tám triệu ba trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0024359 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ông NVL, ông HQV vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ Bản án.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lưu Hải Quỳnh Anh**